TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **129**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc "*Tranh chấp về ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị H, sinh năm 1995.
Địa chỉ: ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1997.
Địa chỉ: tổ D, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Trước đây giữa chị và anh Nguyễn Hoàng S có thời gian quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau khoảng 01 năm thì tiến tới kết hôn vào năm 2014, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 27/4/2018. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng 06 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và thường hay cải nhau, chị và anh S không còn yêu thương gì nhau, nhiều lần cải nhau thì anh S có đánh chị, tính đến nay anh S đã đánh chị khoảng 03 lần. Từ

năm 2020 đến nay chị và anh S đã sống ly thân với nhau, trong thời gian đó giữa anh chị không có biện pháp nào hàn gắn lại tình cảm. Nay, chị xét thấy không thể hàn gắn với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

- Về con chung: Chị và anh S chung sống có 02 con chung tên là Nguyễn Kim Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2015 và Nguyễn Kim Ngọc V (giới tính nữ), sinh ngày 03/9/2019, hiện nay cháu H1 đang ở cùng với anh S và bên nội, còn cháu V đang ở cùng với chị, ly hôn tôi đồng ý giao cháu H1 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và yêu cầu quyền thăm nom chăm sóc con theo quy định của pháp luật; chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị đảm bảo quyền thăm nom chăm sóc con cho anh S theo quy định.

Về tài sản chung: Chị xác định chung sống với anh S không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị khẳng định trong trình bày quá trình chung sống không có nợ ai và không ai nợ anh chị.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng S không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh S nhưng anh không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh Nguyễn Hoàng S.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoàng S đã được thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và 131 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho chị Kim Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2015 cho anh S chăm sóc, giáo dục và giao cháu Nguyễn Kim Ngọc V (giới tính nữ), sinh ngày 03/9/2019 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Kim Thị H xin ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng S. Nơi bị đơn anh S đang cư trú tại tổ D, ấp P, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Kim Thị H là nguyên đơn và có đơn xin xét xử vắng mặt; Đối với anh Nguyễn Hoàng S với tư cách là bị đơn trong vụ án, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, anh Nguyễn Hoàng S không nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện, không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải là không thực hiện đúng về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị H và anh Nguyễn Hoàng S xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 27/4/2018 theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của chị Kim Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S vì lý do vợ chồng có nhiều bất đồng ý kiến trong cuộc sống, không có tiếng nói chung thường hay gây gỗ với nhau và anh S nhiều lần bạo hành chị. Đến nay anh S không còn quan tâm đến gia đình. Do có nhiều bất đồng nên chị và anh S đã tự ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Đối với anh Nguyễn Hoàng S, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có 02 lần tống đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh S đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Kim Thị H khai rõ trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng anh chị không gặp mặt nhau và không còn liên lạc với nhau nữa, bản thân chị thì không còn tình cảm gì với anh Nguyễn Hoàng S và tỏ rõ thái độ cương quyết ly hôn với anh S. HĐXX thấy rằng, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu

kỹ nên khi về sống chung một thời gian thì bộc lộ cá tính của mỗi người nên khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến tranh chấp kéo dài làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Kim Thị H xác định vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Nguyễn Kim Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2015 và Nguyễn Kim Ngọc V (giới tính nữ), sinh ngày 03/9/2019. Hiện nay, cháu H1 đang sống cùng với anh S nên chị H đồng ý giao cháu H1 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, còn cháu V đang sống cùng với chị nên chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V đến tuổi trưởng thành và chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX thấy rằng, từ khi ly thân đến nay, cháu H1 sống cùng với anh S, cháu V sống cùng với chị H và phát triển bình thường như những đứa trẻ khác, nên ghi nhận ý kiến của chị H giao cháu H1 cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cháu V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận, ghi nhận việc chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và cam kết vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đ chị H phải nộp do có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kim Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng S.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Kim Ngọc H1 (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2015 cho anh Nguyễn Hoàng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Kim Ngọc V (giới tính nữ), sinh ngày 03/9/2019 cho chị Kim Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận ý kiến của chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng S và chị Kim Thị H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nhưng có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Kim Thị H phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồ*ng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000609, ngày 20/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh;
- Viện KSND H. Gò Quao;
- Chi cục THADS H. Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn